

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Tài chính y tế; Giám định y khoa áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-BYT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài chính Y tế tại Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ và Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 175/QĐ-BYT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Thông tư số 49/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế liên tịch ban hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 150/TTr-SYT ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa

đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Tài chính Y tế; Giám định Y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Tài chính y tế; Giám định y khoa áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*có Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

- Sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính: từ số 1 đến số 4 khoản I Mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính: từ số 8 đến số 15 khoản II Mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (*để t/hiện*);
- Bộ Y tế (*để b/cáo*);
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP (*để b/cáo*);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (*để c/đạo*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + PCVP – Trà Thanh Trí (*để tr/khai*);
 - + Trung tâm PVHCC tỉnh (*để t/hiện*);
- Viễn thông Kon Tum (*để p/hợp*);
- Lưu: VT, TTHCC.LHP.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; TTHC BỊ BỎ BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC: TÀI CHÍNH Y TẾ;
GIÁM ĐỊNH Y KHOA ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH: 04 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	LĨNH VỰC: TÀI CHÍNH Y TẾ (04 TTHC)								
1	2.001265.H34	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Giải quyết ngay sau khi xuất trình hồ sơ	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	- Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác về giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ	- Luật Bảo hiểm Y tế 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày	x		

				<p>thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.</p> <p>- Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý</p>	<p>19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ - CP;</p> <p>- Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.</p> <p>- <i>Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</i></p> <p>Ghi chú: Nội dung sửa đổi, bổ sung tại phần in nghiêng.</p>			
--	--	--	--	---	---	--	--	--

					thuộc phạm vi được phân quyền quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.			
2	1.003048.000.0 0.00.H34	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Cơ quan bảo hiểm xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo hiểm Y tế 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ - CP; - Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 	x	x

						<p>01/10/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.</p> <p>- <i>Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</i></p> <p>Ghi chú: Nội dung sửa đổi, bổ sung tại phần in nghiêng.</p>			
3	2.001252.000.0 0.00.H34	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Cơ quan	Không	- Luật Bảo hiểm Y tế 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm	x		x

				<p>bảo hiểm xã hội</p>	<p>y tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ - CP; - Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện. - <i>Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025</i> 			
--	--	--	--	------------------------	--	--	--	--

						<p><i>của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</i></p> <p>Ghi chú: Nội dung sửa đổi, bổ sung tại phần in nghiêng.</p>			
4	1.003034.000.0 0.00.H34	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, cấp chuyên môn kỹ thuật trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Cơ quan bảo hiểm xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo hiểm Y tế 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ - CP; - Thông tư số 	x		x

						<p>18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.</p> <p>- <i>Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</i></p> <p>Ghi chú: Nội dung sửa đổi, bổ sung tại phần in nghiêng.</p>			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH: 07 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
I	LĨNH VỰC: GIÁM ĐỊNH Y KHOA (07 TTHC)		

1	1.003691.000.00.00.H34	Khám giám định Y khoa lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Thông tư số 49/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế quy định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế liên tịch ban hành
2	1.003662.000.00.00.H34	Khám giám định Y khoa lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	
3	1.002412.000.00.00.H34	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định Y khoa tỉnh thực hiện	
4	1.002405.000.00.00.H34	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định Y khoa tỉnh thực hiện	
5	1.002392.000.00.00.H34	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định Y khoa tỉnh thực hiện	
6	2.001022.000.00.00.H34	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định Y khoa tỉnh thực hiện	
7	1.002360.000.00.00.H34	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	

Tổng cộng: 11 Thủ tục hành chính (trong đó: có 04 thủ tục sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh; 07 thủ tục bãi bỏ cấp tỉnh).